

CHƯƠNG VII

MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NỘI DUNG

2

- Phần 1. Luật Hiến pháp
- Phần 2. Luật Hành chính
- Phần 3. Luật Hình sự
- Phần 4. Luật Tổ tụng hình sự
- Phần 5. Luật Dân sự
- Phần 6. Luật Lao động
- Phần 7. Luật Tổ tụng dân sự

PHẦN 1

LUẬT HIẾN PHÁP

Khái niệm

4

Luật Hiến pháp là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước cũng như việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ quan của công dân.

Đây là ngành luật cơ bản, xác lập nền tảng cho tất cả các ngành luật khác của hệ thống pháp luật quốc gia.

Đặc điểm

5

- ❑ Luật Hiến pháp thừa nhận học thuyết chủ quyền nhân dân – nền tảng cho việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước trong chế độ dân chủ.
- ❑ Luật Hiến pháp thừa nhận giá trị quyền con người, quyền công dân cũng như cơ chế tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm chúng.
- ❑ Nguồn của Luật Hiến pháp: Hiến pháp, các VBQPPL về tổ chức và hoạt động của BMNN, các VBQPPL có liên quan đến quyền con người, quyền công dân.

Một số chế định cơ bản

6

- Một là, chế độ chính trị: chủ quyền quốc gia, chủ quyền nhân dân, mục tiêu của nhà nước, hệ thống chính trị, chính sách dân tộc, chính sách đối ngoại, các biểu tượng quốc gia.
- Hai là, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân: 4 nguyên tắc, nhóm quyền cơ bản về dân sự, nhóm quyền cơ bản về chính trị, nhóm quyền cơ bản về kinh tế – xã hội – văn hóa, nghĩa vụ cơ bản của cá nhân, địa vị pháp lý cơ bản của NNN tại VN.
- Ba là, bộ máy nhà nước: QH, CTN, CP, TAND, VKSND, HĐND, UBND, các cơ quan hiến định độc lập.

PHẦN 2

LUẬT HÀNH CHÍNH

Khái niệm

8

Luật Hành chính là hệ thống các QPPL điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước.

Đối tượng điều chỉnh: *những QHXXH phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước*. Gồm 3 nhóm (trang 189)

Phương pháp điều chỉnh: *phương pháp quyền uy – phục tùng; phương pháp thỏa thuận, bình đẳng*.

Một số chế định cơ bản

9

- Một là, cán bộ, công chức, viên chức

Khái niệm, cách thức hình thành

Trách nhiệm kỷ luật

Thời hạn và thời hiệu xem xét trách nhiệm kỷ luật.

- Hai là, xử phạt VPHC

Khái niệm VPHC, đối tượng bị xử phạt VPHC

Hình thức, thẩm quyền, thủ tục xử phạt VPHC

Thời hạn và thời hiệu xử phạt VPHC

PHẦN 3

LUẬT HÌNH SỰ

Khái niệm

11

Luật Hình sự là hệ thống các QPPL do nhà nước ban hành, xác định những hành vi nguy hiểm cho XH, bị coi là **tội phạm**, đồng thời quy định **hình phạt** đối với tội phạm ấy.

Đối tượng điều chỉnh: là các QHXX giữa NN và người phạm tội xuất hiện khi người phạm tội thực hiện một tội phạm mà theo đó cần phải giải quyết trách nhiệm pháp lý của chủ thể thực hiện hành vi phạm tội.

Phương pháp điều chỉnh: phương pháp quyền uy.

Nguồn của LHS: BLHS, Luật sửa đổi bổ sung 1 số quy định của BLHS, các án lệ, các nghị định, thông tư, thông tư liên tịch, nghị quyết...

Các nguyên tắc đặc trưng của LHS

12

- Nguyên tắc pháp chế;
- Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật;
- Nguyên tắc nhân đạo;
- Nguyên tắc hành vi;
- Nguyên tắc có lỗi;
- Nguyên tắc cá thể hoá trách nhiệm hình sự.

Một số chế định cơ bản

13

- Một là, tội phạm
- Hai là, hình phạt

PHẦN 4

LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Khái niệm

15

Luật TTHS là tổng hợp các QPPL điều chỉnh các QHXXH phát sinh trong hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và một số hoạt động thi hành án hình sự.

Đối tượng điều chỉnh: *là những QHPL phát sinh khi các chủ thể TTHS tham gia vào quy trình giải quyết vụ án hình sự.*

Phương pháp điều chỉnh: *phương pháp quyền uy; phương pháp chế ước và phương pháp phối hợp.*

Nguồn của Luật TTHS: Bộ luật TTHS, các văn bản QPPL dưới luật có liên quan.

Một số chế định cơ bản

16

- Một là, thủ tục giải quyết vụ án hình sự
- Hai là, cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng
- Ba là, người tham gia tố tụng

PHẦN 5

LUẬT DÂN SỰ

Khái niệm

18

Luật Dân sự là tập hợp các QPPL về địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân; quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm.

Đặc điểm

19

Đối tượng điều chỉnh: *quan hệ nhân thân* (không mang tính tài sản – quyền đối với hình ảnh, họ tên, danh dự, bí mật đời tư...; mang tính tài sản – quyền tác giả), *quan hệ tài sản* (sở hữu, hợp đồng, BTTHNHĐ, dịch chuyển tài sản của người chết cho người sống...).

Phương pháp điều chỉnh: *phương pháp bình đẳng, thỏa thuận* (trên cơ sở tôn trọng sự tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của các bên, đảm bảo cho các bên có vị trí bình đẳng).

Đặc điểm

20

- ❑ **Điều 3. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự**
- ❑ 1. Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản.
- ❑ 2. Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.
- ❑ 3. Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực.
- ❑ 4. Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.
- ❑ 5. Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự.

Đặc điểm

21

- **Điều 6. Áp dụng tương tự pháp luật**
- 1. Trường hợp phát sinh quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự mà các bên không có thỏa thuận, pháp luật không có quy định và không có tập quán được áp dụng thì áp dụng quy định của pháp luật điều chỉnh quan hệ dân sự tương tự.
- 2. Trường hợp không thể áp dụng tương tự pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều này thì áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này, án lệ, lệ công bằng.

□ .

Đặc điểm

22

- **Điều 2. Công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự**
- 1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.
- 2. Quyền dân sự chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Đặc điểm

23

- **Điều 5. Áp dụng tập quán**
- 1. Tập quán là quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng để xác định quyền, nghĩa vụ của cá nhân, pháp nhân trong quan hệ dân sự cụ thể, được hình thành và lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, được thừa nhận và áp dụng rộng rãi trong một vùng, miền, dân tộc, cộng đồng dân cư hoặc trong một lĩnh vực dân sự.
- 2. Trường hợp các bên không có thỏa thuận và pháp luật không quy định thì có thể áp dụng tập quán nhưng tập quán áp dụng không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này.

Đặc điểm

24

□ Điều 149. Thời hiệu

- 1. Thời hiệu là thời hạn do luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì phát sinh hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do luật quy định.
- Thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan.
- 2. Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ, việc.
- Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

Một số chế định cơ bản

25

- Một là, chủ thể QHPL DS: cá nhân, pháp nhân
- Hai là, giao dịch dân sự: khái niệm, điều kiện có hiệu lực (chủ thể, mục đích, nội dung, hình thức giao dịch)
- Ba là, thừa kế: khái niệm; người, di sản thừa kế; thời điểm và thời hiệu mở thừa kế; thừa kế theo PL và theo di chúc; thời hiệu khởi kiện về thừa kế.

PHẦN 6

LUẬT LAO ĐỘNG

Khái niệm

27

Luật Lao động là một ngành luật điều chỉnh QHLD giữa NLĐ làm công ăn lương với người SDLĐ và các QHXXH liên quan trực tiếp với QHLD.

Đối tượng điều chỉnh: *QH giữa NLĐ làm công ăn lương với người SDLĐ* (QHLD cá nhân, QHLD tập thể); *các QHXXH liên quan trực tiếp với QHLD* (việc làm và học nghề, bồi thường thiệt hại, bảo hiểm xã hội, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, QLNN về lao động).

Phương pháp điều chỉnh

Một số chế định cơ bản

28

- Một là, hợp đồng lao động: khái niệm, phân loại, chấm dứt HĐLĐ.
- Hai là, thỏa ước lao động tập thể: khái niệm, bản chất, vai trò.
- Ba là, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
- Bốn là, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất

PHẦN 7

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

Khái niệm

30

Luật TTDS là hệ thống các QPPL điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong TTDS để bảo đảm việc giải quyết vụ việc dân sự một cách nhanh chóng, đúng đắn nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức và lợi ích của nhà nước.

Đối tượng điều chỉnh: *là những QH phát sinh giữa TA, VKS, đương sự, người đại diện của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch và những người liên quan khác phát sinh trong hoạt động TTDS.*

Phương pháp điều chỉnh: *định đoạt; mệnh lệnh quyền uy.*

Một số chế định cơ bản

31

- *Một là, thủ tục giải quyết sơ thẩm VADS:* Giai đoạn khởi kiện và thụ lý VADS (chủ thể, thuộc thẩm quyền, phạm vi, hình thức, phương thức gửi đơn); Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm; Giai đoạn phiên tòa sơ thẩm (lưu ý thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, thủ tục rút gọn giải quyết VADS).
- *Hai là, thủ tục xét xử phúc thẩm VADS:* chủ thể, thời hạn, đối tượng, thủ tục, trình tự
- *Ba là, thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật:* thủ tục giám đốc thẩm, thủ tục tái thẩm, thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TAND TC.